

Bảng số 1
MỨC TRỢ CẤP, PHỤ CẤP ƯU ĐÃI
ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
(Ban hành kèm theo Nghị định số 38/2009/NĐ-CP
ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ)

Đơn vị tính: nghìn đồng

A. Mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng:			
TT	Đối tượng người có công	Mức trợ cấp, phụ cấp từ 01/5/2009 (mức chuẩn 685.000đ)	
		Trợ cấp	Phụ cấp
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945: - Diện thoát ly - Diện không thoát ly - Trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 từ trần - Trợ cấp tuất nuôi dưỡng đối với thân dân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 từ trần	767 1.302 685 1.150	130/1 thâm niên
2	- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 - Trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 từ trần - Trợ cấp tuất nuôi dưỡng đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 từ trần	710 385 805	
3	Thân nhân liệt sĩ: - Trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của 1 liệt sĩ - Trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của 2 liệt sĩ trở lên - Trợ cấp tiền tuất nuôi dưỡng đối với thân dân liệt sĩ	685 1.225 1.225	
4	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	1.225	575
5	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong kháng chiến	575	
6	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (sau đây gọi chung là thương binh)	Bảng số 2	
	- Thương binh loại B - Thương binh, thương binh loại B suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	Bảng số 3	345

	- Thương binh, thương binh loại B suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên có vết thương đặc biệt nặng - Người phục vụ thương binh, thương binh loại B ở gia đình: + Suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên + Suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên có vết thương đặc biệt nặng - Trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của thương binh, thương binh loại B suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên từ trần - Trợ cấp tuất nuôi dưỡng đối với thân nhân của thương binh, thương binh loại B suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên từ trần	685 882 385 805	705
7	- Bệnh binh + Suy giảm khả năng lao động từ 41% - 50% + Suy giảm khả năng lao động từ 51% - 60% + Suy giảm khả năng lao động từ 61% - 70% + Suy giảm khả năng lao động từ 71% - 80% + Suy giảm khả năng lao động từ 81% - 90% + Suy giảm khả năng lao động từ 91% - 100% + Bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên + Bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên có bệnh tật đặc biệt nặng - Người phục vụ bệnh binh ở gia đình” + Suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên + Suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên có bệnh tật đặc biệt nặng - Trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân bệnh binh của binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên từ trần - Trợ cấp tuất nuôi dưỡng đối với thân nhân của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên từ trần	717 892 1.137 1.312 1.570 1.748 685 882 385 805	345 685
8	- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: + Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên + Bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống + Thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, người hưởng chế độ mất sức lao động bị nhiễm chất độc hóa học - Con đẻ còn sống của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học + Bị dị dạng, dị tật nặng, không tự lực được trong sinh hoạt + Bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt	1.137 717 717 685 385	
9	- Người có công giúp đỡ cách mạng trước Cách mạng tháng 8 năm 1945: + Trợ cấp hàng tháng + Trợ cấp nuôi dưỡng - Người có công giúp đỡ cách mạng trong kháng chiến + Trợ cấp hàng tháng	685 1.150	

[illegible]

	theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đang học tại: - Cơ sở giáo dục mầm non - Cơ sở giáo dục phổ thông - Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học, phổ thông dân tộc nội trú	200 250 300
9	Bảo hiểm y tế bằng 3% tiền lương tối thiểu chung	
10	Mai táng phí	Như quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội

Bảng số 2
MỨC TRỢ CẤP THƯƠNG TẬT ĐỐI VỚI THƯƠNG BINH,
NGƯỜI HƯỞNG CHÍNH SÁCH NHƯ THƯƠNG BINH
 (Ban hành kèm theo Nghị định số 38/2009/NĐ-CP
 ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ)

 Mức chuẩn 685.000 đồng

Đơn vị tính: đồng

STT	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động	Mức trợ cấp	STT	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động	Mức trợ cấp
1	21%	462.000	41	61%	1.342.000
2	22%	484.000	42	62%	1.364.000
3	23%	506.000	43	63%	1.386.000
4	24%	528.000	44	64%	1.408.000
5	25%	550.000	45	65%	1.430.000
6	26%	572.000	46	66%	1.452.000
7	27%	594.000	47	67%	1.474.000
8	28%	616.000	48	68%	1.496.000
9	29%	638.000	49	69%	1.518.000
10	30%	660.000	50	70%	1.540.000
11	31%	682.000	51	71%	1.562.000
12	32%	704.000	52	72%	1.584.000
13	33%	726.000	53	73%	1.606.000
14	34%	748.000	54	74%	1.628.000
15	35%	770.000	55	75%	1.650.000
16	36%	792.000	56	76%	1.672.000
17	37%	814.000	57	77%	1.694.000
18	38%	836.000	58	78%	1.716.000
19	39%	858.000	59	79%	1.738.000
20	40%	880.000	60	80%	1.760.000
21	41%	902.000	61	81%	1.782.000
22	42%	924.000	62	82%	1.804.000
23	43%	946.000	63	83%	1.826.000
24	44%	968.000	64	84%	1.848.000
25	45%	990.000	65	85%	1.870.000
26	46%	1.012.000	66	86%	1.892.000
27	47%	1.034.000	67	87%	1.914.000
28	48%	1.056.000	68	88%	1.936.000

29	49%	1.078.000	69	89%	1.958.000
30	50%	1.100.000	70	90%	1.980.000
31	51%	1.122.000	71	91%	2.002.000
32	52%	1.144.000	72	92%	2.024.000
33	53%	1.166.000	73	93%	2.046.000
34	54%	1.188.000	74	94%	2.068.000
35	55%	1.210.000	75	95%	2.090.000
36	56%	1.232.000	76	96%	2.112.000
37	57%	1.254.000	77	97%	2.134.000
38	58%	1.276.000	78	98%	2.156.000
39	59%	1.298.000	79	99%	2.178.000
40	60%	1.320.000	80	100%	2.200.000

Bảng số 2
MỨC TRỢ CẤP THƯƠNG TẬT ĐỐI VỚI THƯƠNG BINH LOẠI B
(Ban hành kèm theo Nghị định số 38/2009/NĐ-CP
ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ)

Mức chuẩn 685.000 đồng

Đơn vị tính: đồng

STT	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động	Mức trợ cấp	STT	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động	Mức trợ cấp
1	21%	382.000	41	61%	1.118.000
2	22%	400.000	42	62%	1.136.000
3	23%	418.000	43	63%	1.154.000
4	24%	436.000	44	64%	1.172.000
5	25%	454.000	45	65%	1.190.000
6	26%	472.000	46	66%	1.208.000
7	27%	490.000	47	67%	1.226.000
8	28%	508.000	48	68%	1.244.000
9	29%	526.000	49	69%	1.262.000
10	30%	544.000	50	70%	1.280.000
11	31%	562.000	51	71%	1.298.000
12	32%	580.000	52	72%	1.316.000
13	33%	598.000	53	73%	1.334.000
14	34%	616.000	54	74%	1.352.000
15	35%	634.000	55	75%	1.370.000
16	36%	652.000	56	76%	1.388.000
17	37%	670.000	57	77%	1.406.000
18	38%	688.000	58	78%	1.424.000
19	39%	706.000	59	79%	1.442.000
20	40%	724.000	60	80%	1.460.000
21	41%	742.000	61	81%	1.478.000
22	42%	760.000	62	82%	1.496.000
23	43%	778.000	63	83%	1.514.000
24	44%	796.000	64	84%	1.532.000

25	45%	814.000	65	85%	1.550.000
26	46%	832.000	66	86%	1.568.000
27	47%	848.000	67	87%	1.586.000
28	48%	866.000	68	88%	1.604.000
29	49%	884.000	69	89%	1.622.000
30	50%	902.000	70	90%	1.640.000
31	51%	920.000	71	91%	1.658.000
32	52%	938.000	72	92%	1.676.000
33	53%	956.000	73	93%	1.694.000
34	54%	974.000	74	94%	1.712.000
35	55%	1.010.000	75	95%	1.730.000
36	56%	1.028.000	76	96%	1.748.000
37	57%	1.046.000	77	97%	1.766.000
38	58%	1.064.000	78	98%	1.784.000
39	59%	1.082.000	79	99%	1.802.000
40	60%	1.100.000	80	100%	1.820.000